

THÔNG BÁO
Về việc ký kết Thỏa thuận khung

Kính gửi: Các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung

Căn cứ Điều 22 Quy chế về mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của Ủy ban nhân dân TPHCM quy định thông báo về thỏa thuận khung;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-TTĐG ngày 25/12/2018 của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản TPHCM về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đối với Gói thầu 09: Cung cấp, lắp đặt máy photocopy thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu ban hành theo Quyết định số 4669/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh - Dự toán: Mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung của thành phố năm 2018;

Ngày 26/12/2018, Trung tâm đã ký kết Thỏa thuận khung số 03/TTK-TTĐG với nhà thầu là Công ty Cổ phần Đầu tư Lê Bảo Minh với nội dung:

- Nhà thầu trúng thầu: **Công ty Cổ phần Đầu tư Lê Bảo Minh** – Địa chỉ giao dịch: 184 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6, Quận 3, TPHCM.

- Giá trúng thầu: 11.171.840.000 đồng (Bằng chữ: Mười một tỷ một trăm bảy mươi một triệu tám trăm bốn mươi đồng). Đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển, lắp đặt tại đơn vị sử dụng (Không bao gồm vật tư phụ).

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

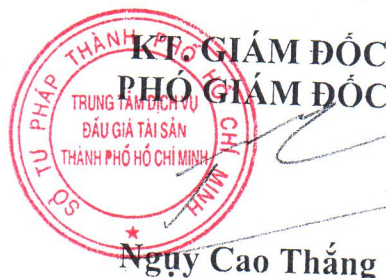
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng (kể cả ngày lễ và ngày nghỉ)
(Đính kèm Thỏa thuận khung số 03/TTK-TTĐG ngày 26/12/2018)

Nhằm đẩy nhanh tiến độ mua sắm tài sản nhà nước trong năm 2018, Trung tâm kính đề nghị đơn vị đầu mối MSTT hỗ trợ triển khai đến các đơn vị sử dụng tài sản thực hiện việc mua sắm tài sản theo nội dung Thỏa thuận khung đã ký trước ngày 31/12/2018.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính; | (để báo cáo)
- Sở Tư pháp; |
- Lưu: VT, HS, Phòng MSTT.


KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN CAO THẮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Về việc thực hiện Gói thầu 09: Cung cấp, lắp đặt máy photocopy

Dự toán: Mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung của thành phố năm 2018

Số: 03/TTK-TTĐG

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 4669/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt danh mục, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung của thành phố năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-TTĐG ngày 25/12/2018 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2018 tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản TP.HCM, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung: (Bên A)

Tên đơn vị : **Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản TP.HCM**

Quyết định thành lập số: 5087/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản.

Mã số quan hệ với NSNN: 9527.2.1047125 tại Kho bạc Nhà nước Tân Bình

  1

Mã số thuế : 0301464982

Đại diện bởi : Ông **Nguyễn Cao Thắng** - Chức vụ: **Phó Giám đốc** (Theo ủy quyền số 384/TTĐG ngày 16/4/2018 của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản)

II. Nhà thầu cung cấp tài sản: (Bên B)

Tên đơn vị : **Công ty Cổ phần Đầu tư Lê Bảo Minh**

Giấy đăng ký kinh doanh số: 0308783233 đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 05 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 04 tháng 10 năm 2017.

Mã số thuế : 0308783233

Đại diện bởi : Ông **Nguyễn Mạnh Bảo** - Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung như sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp:

1. Chủn g loại, số lượng tài sản cung cấp:

Bên B cung cấp, lắp đặt Gói thầu số 09: Máy photocopy – Dự toán: Mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung của thành phố năm 2018 (Chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ, số lượng của hàng hóa thể hiện tại Phụ lục 01 đính kèm Thỏa thuận khung này).

2. Danh sách, số lượng hàng hóa của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản: Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 02 đính kèm Thỏa thuận khung này.

Điều 2. Giá bán tài sản


-Tổng giá bán tài sản: **11.171.840.000 đồng** (Bằng chữ: Mười một tỷ một trăm bảy mươi một triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng). Giá bán đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển, lắp đặt tại đơn vị sử dụng (Không bao gồm vật tư phụ)

-Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản: *Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 01 đính kèm Thỏa Thuận khung.*

Điều 3. Thanh toán, thanh lý Thỏa thuận khung

1. Thời hạn và phương thức thanh toán:

+Thời hạn thanh toán:

-Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho nhà thầu 01 lần trong vòng 10 ngày, kể từ ngày đơn vị sử dụng tài sản nhận đủ chứng từ đề nghị thanh toán của nhà thầu. 

-Việc thanh toán tiền mua tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, Thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký kết với nhà thầu cung cấp tài sản.

+Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

2. Thanh lý:

-Thỏa thuận khung được nghiệm thu, thanh lý khi Bên A nhận được đầy đủ các bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được ký kết giữa Bên B và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và khi thời gian bảo hành của nhà thầu đối với hàng hóa đã hết.

-Việc nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký kết giữa Bên B và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao tài sản

1. Thời gian giao tài sản và lắp đặt: tối đa 30 ngày , kể từ ngày ký hợp đồng với các đơn vị sử dụng tài sản. (kể cả ngày lễ và ngày nghỉ)

2. Địa điểm giao tài sản: Tại các đơn vị sử dụng tài sản. Chi tiết thể hiện tại phụ lục số 02 đính kèm Thỏa thuận khung này.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Thời gian, địa điểm bảo hành

-Thời hạn bảo hành: Bên B có nghĩa vụ bảo hành hàng hóa trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày biên bản bàn giao, nghiệm thu, tiếp nhận tài sản được ký kết giữa nhà thầu và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Bên B có trách nhiệm cung cấp hoặc thanh toán các dịch vụ bảo hành, bao gồm việc khắc phục sự cố tài sản do lỗi của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.

-Địa điểm bảo hành: Tại địa điểm của các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

2. Điều kiện bảo hành, bảo trì:

-Hàng hóa được bảo hành bởi Bên B (nhà thầu) và nhà sản xuất. Bên B có nghĩa vụ yêu cầu nhà sản xuất bảo hành sản phẩm theo đúng thời hạn đã công bố tại thời điểm đã nộp hồ sơ dự thầu.

-Bên B bảo hành hàng hóa nếu có lỗi của nhà sản xuất theo quy định.

-Bên B không bảo hành với những trường hợp: lỗi của đơn vị sử dụng, hoặc hàng hóa bị mất nhãn hiệu, mất tem bảo hành; do người sử dụng tự ý sửa chữa, thay đổi linh kiện; hỏng hóc do thiên tai, do côn trùng, điện áp không ổn định; dịch họa và các trường hợp bất khả kháng khác.

-Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành: Khi có phát sinh các hư hỏng, khuyết tật, đơn vị sử dụng tài sản thông báo ngay bằng văn bản hoặc qua điện thoại cho Bên B về các hư hỏng, khuyết tật phát sinh. Trong thời hạn 24 giờ tiếp theo Bên B phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật. Nếu Bên B không khắc phục được thì phải thay thế bằng linh kiện, thiết bị khác có tính năng tương đương, chất lượng bằng hoặc cao hơn mà không được yêu cầu thanh toán. Mọi chi phí thực tế phát sinh để phục vụ bảo hành thiết bị Bên B sẽ chi trả (đối với lỗi của nhà sản xuất). Ngoài các chi phí để khắc phục sự cố do lỗi của nhà sản xuất, các chi phí sửa chữa, thay thế khác sẽ do đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thanh toán cho Bên B trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh.

-Bảo trì trong thời gian bảo hành: 04 lần/năm (thời gian bảo trì cụ thể do nhà thầu thống nhất với đơn vị sử dụng tài sản).

3. Bảo đảm việc thực hiện bảo hành, bảo trì:

-Bên B nộp cho bên A một khoản bảo đảm việc thực hiện bảo hành, bảo trì với số tiền là 5% tổng giá bán tài sản, tương ứng với số tiền là: 558.592.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm năm mươi tám triệu năm trăm chín mươi hai ngàn đồng*).

-Hiệu lực của bảo đảm: kể từ ngày hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu.

-Thời hạn hoàn trả: Bảo đảm việc thực hiện bảo hành, bảo trì sẽ được hoàn trả cho Bên B trong thời hạn 10 ngày sau khi hàng hóa hết thời hạn hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, bảo trì của nhà thầu.

-Hình thức của bảo đảm: Bảo lãnh của ngân hàng

-Bên B phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành cho đơn vị sử dụng tài sản mới được Bên A hoàn trả bảo đảm việc thực hiện bảo hành, bảo trì.

4. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản: Bên B có trách nhiệm phối hợp với đại diện của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để đào tạo, hướng dẫn sử dụng.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)

1.1 Quyền của Bên A

- Yêu cầu Bên B xây dựng kế hoạch, liên hệ với đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để ký hợp đồng mua sắm tài sản, bàn giao, tiếp nhận và hướng dẫn sử dụng tài sản.

- Yêu cầu đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đảm bảo tên, chủng loại, xuất xứ, chất lượng đúng

các chỉ tiêu trong hồ sơ mời thầu và không thực hiện đúng các cam kết, đề xuất trong hồ sơ dự thầu và nội dung Thỏa thuận khung.

- Yêu cầu, đơn đốc Bên B khẩn trương khắc phục, sửa lỗi sai sót do thực hiện không đúng các chỉ tiêu trong hồ sơ mời thầu hoặc Bên B không kịp thời xử lý các yêu cầu khắc phục sự cố của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Có quyền yêu cầu Bên B thực hiện đúng các cam kết và đề xuất mà Bên B đã đưa ra trong hồ sơ dự thầu.

- Có quyền điều chỉnh tăng hoặc giảm giá trị toàn bộ gói thầu với tỷ lệ tối đa đảm bảo không quá 20% giá trị mời thầu.

- Giám sát việc thực hiện thỏa thuận khung, hợp đồng của Bên B; tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản.

1.2. Nghĩa vụ của Bên A

- Công khai việc mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; đăng tải thông tin về kết quả đấu thầu mua sắm tập trung đối với gói thầu nêu trên theo quy định.

- Thông báo bằng hình thức văn bản đến đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung để thông báo tới các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản biết thông tin về nhà thầu, ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

- Bên A có quyền và nghĩa vụ khác không trái với quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)

2.1. Quy định chung về quyền, nghĩa vụ của Bên B

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản; Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo mẫu đính kèm Thỏa thuận khung.

- Có trách nhiệm cung cấp tài sản cho các đơn vị trực tiếp sử dụng đảm bảo mới 100%, sản xuất từ năm 2017 trở lại đây, đồng bộ, nguyên chiếc, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, đúng chủng loại, số lượng tại Điều 1.

- Khảo sát địa điểm, đóng gói, vận chuyển, bàn giao và lắp đặt tài sản cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo đúng yêu cầu và thời gian đã cam kết tại hợp đồng mua sắm tài sản được hai bên ký kết.

- Mọi hư hỏng, mất mát trong quá trình vận chuyển hàng hóa do Bên B chịu trách nhiệm.

- Ký các biên bản bàn giao, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản; định kỳ hàng tháng báo cáo tiến độ thực hiện với Bên A.

- Có trách nhiệm bảo hành tài sản theo đúng quy định của nhà sản xuất và cam kết của Bên B.

- Có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các tài liệu để tiến hành nghiệm thu, bàn giao, hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong Hồ sơ dự thầu.

2.2. Quyền của Bên B

- Có quyền yêu cầu đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thanh toán theo quy định của pháp luật.

- Trong thời hạn bảo hành, Bên B có quyền từ chối không bảo hành với những trường hợp: lỗi của đơn vị sử dụng, hoặc hàng hóa bị mất nhãn hiệu, mất tem bảo hành; do người sử dụng tự ý sửa chữa, thay đổi linh kiện; hỏng hóc do thiên tai, do côn trùng, điện áp không ổn định; dịch họa và các trường hợp bất khả kháng khác.

2.3. Trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên B

- Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ chung nêu tại Mục 2.1 Điều này.

- Có trách nhiệm phát hành phiếu bảo hành cho toàn bộ tài sản và phát hành hóa đơn tài chính cho đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản.

3. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản.


3.1. Quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản:

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B.

- Từ chối tiếp nhận tài sản nếu phát hiện không đảm bảo đúng tên, chủng loại, xuất xứ theo Thỏa thuận khung hoặc tài sản không đảm bảo về chất lượng cam kết.

- Yêu cầu, đôn đốc Bên B khẩn trương khắc phục, sửa lỗi sai sót do Bên B không kịp thời xử lý các yêu cầu khắc phục sự cố của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Yêu cầu Bên B khắc phục các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành;

- Thuê Bên B cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản trong quá trình sử dụng. 

3.2. Nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B ngay sau khi được Bên A, đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung thông báo, hướng dẫn theo Thỏa thuận khung và gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung.

- Chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết cho Bên B thực hiện bàn giao và lắp đặt tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận phải lập thành Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản được ký kết giữa đơn vị sử dụng tài sản và Bên B theo mẫu số 06/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Đơn vị mua sắm, sử dụng tài sản phải gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung.

- Bố trí cán bộ kiểm tra, tiếp nhận, theo dõi, giám sát việc bàn giao, tiếp nhận và lắp đặt tài sản; đảm bảo đúng yêu cầu của Thỏa thuận khung; cùng Bên B nghiệm thu tài sản và các hồ sơ, tài liệu liên quan.

- Phối hợp cùng với Bên B lập hồ sơ thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng theo đúng quy định hiện hành.

- Thanh toán cho Bên B theo quy định tại hợp đồng đã ký sau khi ký biên bản nghiệm thu, thanh lý và Bên B cung cấp hóa đơn tài chính.

- Theo dõi, hạch toán tài sản trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của Nhà nước.

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có quyền và nghĩa vụ khác không trái với quy định của pháp luật.

4. Quyền và Nghĩa vụ của đơn vị đầu mối

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản về Thỏa thuận khung về mua sắm tập trung, các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu được lựa chọn.

- Theo dõi, đôn đốc việc ký kết hợp đồng mua sắm tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 7. Hiệu lực của Thỏa thuận khung:

1. Hiệu lực của Thỏa thuận khung:

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết cho đến khi hai bên có biên bản thanh lý (Nhưng không vượt quá 3 năm).

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

2. Loại hợp đồng mua sắm tài sản: Hợp đồng trọn gói.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung:

-Các bên cam kết thực hiện đúng theo Thỏa thuận khung ký kết.

-Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì đơn vị sử dụng tài sản có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện là: 0,01%/ ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Đơn vị sử dụng tài sản sẽ khấu trừ đến tối đa là 12% giá trị hợp đồng. Khi đạt đến mức tối đa, đơn vị sử dụng tài sản có thể xem xét chấm dứt hợp đồng. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho đơn vị sử dụng tài sản những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện.

Điều 9. Các nội dung liên quan khác:

1. Điều chỉnh Thỏa thuận khung.

-Việc điều chỉnh Thỏa thuận khung chỉ được áp dụng trong thời gian Thỏa thuận khung còn hiệu lực.

-Điều chỉnh khối lượng:


+ Khối lượng danh mục tài sản điều chỉnh (tăng hoặc giảm) tối đa 20% khối lượng gói thầu (danh mục tài sản điều chỉnh hoặc bổ sung phải thuộc danh mục tài sản cung cấp tại điều 1 của Thỏa thuận khung), trong đó:

- Trường hợp tổng giá trị gói thầu sau điều chỉnh không vượt quá giá trị toàn bộ gói thầu được duyệt : Hai bên thống nhất khối lượng điều chỉnh và ký bổ sung phụ lục Thỏa thuận khung để triển khai thực hiện.

- Trường hợp tổng giá trị gói thầu sau điều chỉnh vượt quá giá trị toàn bộ gói thầu được duyệt thì Bên A phối hợp với đơn vị đầu mối mua sắm tập trung, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thương thảo, thống nhất với Bên B, phần khối lượng và giá trị điều chỉnh; báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

+ Những khối lượng công việc tăng do lỗi chủ quan của nhà thầu gây ra thì không được phép điều chỉnh.

+ Những khối lượng phát sinh ngoài điều kiện qui định điều chỉnh ban đầu của Thỏa thuận khung hoặc trường hợp cần phải có sự tham gia của cả hai bên trong Thỏa thuận khung để ngăn ngừa, khắc phục các rủi ro thuộc trách nhiệm một bên thì hai bên cùng bàn bạc thống nhất biện pháp xử lý.

+ Hợp đồng mua sắm tài sản đối với khối lượng điều chỉnh được ký kết giữa đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và Bên B. 

+ Việc nghiệm thu và thanh lý hợp đồng mua sắm đối với khối lượng điều chỉnh trên được thực hiện theo thực tế phát sinh và đảm bảo tổng khối lượng không quá 20% khối lượng mời thầu.

2. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung.

-Giá trị bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung: Bên B đã nộp một khoản bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung với giá trị là: 335.155.200 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi lăm triệu một trăm năm mươi lăm ngàn hai trăm đồng*)

-Hình thức bảo đảm : Bảo lãnh của ngân hàng.

-Hiệu lực của bảo đảm : trong thời hạn 18 tháng, kể từ ngày ký kết thỏa thuận khung.

-Thời hạn hoàn trả bảo đảm: Bên A sẽ hoàn trả bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung cho Bên B trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hàng hóa bàn giao, nghiệm thu đồng thời Bên B đã nộp khoản tiền bảo đảm việc thực hiện bảo hành, bảo trì.

-Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung sẽ được thanh toán cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng mua sắm tài sản được ký giữa Bên B và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

3. Bất Khả Kháng.

-Trong Thỏa thuận khung, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.

-Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

-Trong khoảng thời gian không thể thực hiện Thỏa thuận khung do điều kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Thỏa thuận khung của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

-Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Thỏa thuận khung theo quy định hiện hành của pháp luật.



-Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 của Thỏa thuận khung này.

4. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

-Luật áp dụng đối với Thỏa thuận khung là pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

-Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Thời gian để tiến hành hòa giải: 07 ngày. Nếu các bên thương lượng, hòa giải không thành thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

5. Điều khoản thi hành

-Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết.

-Thỏa thuận khung này được làm thành 50 bản có giá trị pháp lý như nhau: Đơn vị mua sắm tập trung, Nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản), gửi đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung (mỗi đơn vị 01 bản)

ĐẠI DIỆN BÊN A
TRUNG TÂM DỊCH VỤ
ĐẦU GIÁ TÀI SẢN TP.HCM
KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Cao Thắng

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
LÊ BẢO MINH
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Bảo

PHỤ LỤC SỐ 01

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC, SỐ LƯỢNG HÀNG HÓA

Gói thầu 09: Cung cấp, lắp đặt máy Photocopy

Dự toán: Mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung của thành phố năm 2018

(Đính kèm Thỏa thuận khung số 03/TTK-TTĐG ngày 26/12/2018

giữa Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản và Công ty Cổ phần đầu tư Lê Bảo Minh)

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	TÊN HÀNG HÓA CUNG CẤP			GIÁ HÀNG HÓA		Bảo hành
				Ký Mã Hiệu	Nhãn Hiệu	Xuất xứ	Đơn Giá	Thành tiền	
1	<p>Máy 1: Tốc độ sao chụp 20 bản phút Khối giấy sao chụp: A3, A4, A5 Sao chụp liên tục 999 tờ Độ phân giải 600 dpi x 600 dpi Thu/phóng: 25%-400% Cổng kết nối: RJ45, USB Tính năng in/scan mạng Khay tay 100 tờ Khay giấy vào : 1 khay x 250 tờ Vật tư tiêu hao: Sử dụng cụm vật tư Đĩa mặt bán góc Có sẵn Đĩa mặt bán sao: Có sẵn Bộ nhớ Ram 256 MB Màn hình điều khiển LCD có Cảm ứng, có hỗ trợ Tiếng Việt Thiết bị kèm theo: 01 ống mực, cáp kết nối và sách hướng dẫn sử dụng</p>	Cái	18	iR2520W	Canon	Thái Lan	37,900,000	682,200,000	12 tháng
2	<p>Máy 2: Tốc độ sao chụp 30 bản phút Khối giấy sao chụp A3, A4, A5 Sao chụp liên tục 9.999 tờ Độ phân giải 600 dpi x 600 dpi Thu/phóng: 25%-400% tăng từng 1% Cổng kết nối: RJ45, USB Tính năng in/scan mạng Khay tay 150 tờ Khay giấy vào: 2 khay x 500 tờ Vật tư tiêu hao: Sử dụng cụm vật tư Đĩa mặt bán góc : Có sẵn</p>	Cái	72	Bizhub 308e	Konica Minolta	Malaysia	52,688,000	3,793,536,000	12 tháng



Handwritten signature in blue ink.

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	TÊN HÀNG HÓA CUNG CẤP		GIÁ HÀNG HÓA		Bảo hành	
				Ký Mã Hiệu	Nhãn Hiệu	Xuất xứ	Đơn Giá		Thành tiền
3	<p>Đào mặt bản sao : Có sẵn</p> <p>Tốc độ scan trắng đen/màu 55 bản/phút</p> <p>Bộ nhớ Ram 02 GB</p> <p>Màn hình điều khiển LCD</p> <p>Thiết bị kèm theo: 01 ống mực, cáp kết nối và sách hướng dẫn sử dụng</p> <p>Máy 3: Tốc độ sao chụp 36 bản phút</p> <p>Khô giấy sao chụp: A3, A4, A5, A6, B4, B5, B6</p> <p>Có tính năng in/scan</p> <p>Sao chụp liên tục 9.999 tờ</p> <p>Độ phân giải 600 dpi x 600 dpi</p> <p>Thu/phóng: 25%-400% tăng từng 1%</p> <p>Khay tay 150 tờ</p> <p>2 khay x 500 tờ/khay</p> <p>Bộ nhớ Ram 4 GB (đã được nâng cấp)</p> <p>Ổ Cứng 250GB</p> <p>Đào mặt bản gốc: Có sẵn</p> <p>Đào mặt bản sao : Có sẵn</p> <p>Tốc độ scan trắng đen/màu 160 bản/phút (2 mặt)</p> <p>Vật tư tiêu hao: Sử dụng cụm vật tư</p> <p>Màn hình điều khiển LCD cảm ứng màu</p> <p>Thiết bị kèm theo: 01 ống mực, cáp kết nối và sách hướng dẫn sử dụng</p>	Cái	66	Bizhub 368e	Konica Minolta	Malaysia	71,860,000	4,742,760,000	12 tháng
4	<p>Máy 4: Tốc độ sao chụp 45 bản phút</p> <p>Khô giấy sao chụp:A3, A4, A5, A6, B4, B5, B6</p> <p>Có tính năng in/scan</p> <p>9.999 tờ</p> <p>Độ phân giải 600 dpi x 600 dpi</p> <p>25%-400% tăng từng 1%</p> <p>Khay tay 150 tờ</p> <p>Khay giấy vào: 2 khay x 500 tờ/khay</p> <p>Bộ nhớ Ram: 4 GB</p> <p>Ổ Cứng: 250GB</p> <p>Đào mặt bản gốc : Có sẵn</p>	Cái	23	Bizhub 458e	Konica Minolta	Trung Quốc	84,928,000	1,953,344,000	12 tháng

Handwritten signature

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	TÊN HÀNG HÓA CUNG CẤP			GIÁ HÀNG HÓA		Bảo hành
				Ký Mã Hiệu	Nhãn Hiệu	Xuất xứ	Đơn Giá	Thành tiền	
	Đào mặt bán sao: Có sẵn Tốc độ scan 160 bản/phút Vật tư tiêu hao: Sử dụng cụm vật tư Màn hình điều khiển LCD cảm ứng màu Thiết bị kèm theo: 01 ống mực, cáp kết nối và sách hướng dẫn sử dụng								
Tổng cộng giá dự thầu của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)								11,171,840,000	

ĐẠI DIỆN BÊN A
TRUNG TÂM DỊCH VỤ BÁN ĐÁU GIÁ
TÀI SẢN TP.HCM
KT.GIÁM ĐỐC
PHẠM PHỔ GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CAO THẮNG

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
LÊ BẢO MINH
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN MẠNH BẢO



PHỤ LỤC SỐ 02
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN
 Gói thầu 09: Cung cấp, lắp đặt máy Photocopy
 Dự toán: Mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung của thành phố năm 2018
 (Đính kèm Thỏa thuận khung số 03/TTK-TTĐG ngày 26/12/2018
 giữa Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản và Công ty Cổ phần đầu tư Lê Bảo Minh)

STT	Tên đơn vị sử dụng	TÊN HÀNG HÓA CUNG CẤP		ĐƠN VỊ TÍNH	Số Lượng	GIÁ HÀNG HÓA		Ngày hoàn thành dịch vụ	Địa điểm bàn giao và lắp đặt
		Ký mã hiệu	Xuất xứ			Đơn giá	Thành tiền		
MÁY 1 : MÁY PHOTOCOPY TỐC ĐỘ SAO CHỤP 20 BÀN/PHÚT									
1	Đội Cận Giờ - Chi cục quản lý thị trường	iR2520W	Thái Lan	Cái	1	37,900,000	37,900,000	30 ngày	Tại đơn vị
2	Nhà hát Nghệ thuật Phương Nam	iR2520W	Thái Lan	Cái	1	37,900,000	37,900,000	30 ngày	372-374 Trần Phú, P.7, Q.5
3	Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản - Sở NN&PTNT	iR2520W	Thái Lan	Cái	1	37,900,000	37,900,000	30 ngày	Tại đơn vị
4	Trường MN Hòa Mi quận Thủ Đức	iR2520W	Thái Lan	Cái	1	37,900,000	37,900,000	30 ngày	Tại đơn vị
5	Trường TH Đặng Thị Rành quận Thủ Đức	iR2520W	Thái Lan	Cái	1	37,900,000	37,900,000	30 ngày	Tại đơn vị
6	Phòng Nội vụ quận Thủ Đức	iR2520W	Thái Lan	Cái	1	37,900,000	37,900,000	30 ngày	Tại đơn vị
7	Phòng Tài nguyên - Môi trường quận Thủ Đức	iR2520W	Thái Lan	Cái	2	37,900,000	75,800,000	30 ngày	Tại đơn vị
8	Trường MN Linh Chiểu quận Thủ Đức	iR2520W	Thái Lan	Cái	1	37,900,000	37,900,000	30 ngày	Tại đơn vị
9	Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật Thủ Đức	iR2520W	Thái Lan	Cái	1	37,900,000	37,900,000	30 ngày	Tại đơn vị
10	Hội nhiếp ảnh	iR2520W	Thái Lan	Cái	1	37,900,000	37,900,000	30 ngày	Quý 2/2018 122 Sương Nguyệt Anh, Q.1
11	Vườn ươm doanh nghiệp Khu CNC	iR2520W	Thái Lan	Cái	1	37,900,000	37,900,000	30 ngày	Tiểu khu K1-G3, đường D1, khu CNC

STT	Tên đơn vị sử dụng	TÊN HÀNG HÓA CUNG CẤP			ĐƠN VỊ TÍNH	Số Lượng	GIÁ HÀNG HÓA		Ngày hoàn thành dịch vụ	Địa điểm bàn giao và lắp đặt
		Ký mã hiệu	Xuất xứ	Đơn giá			Thành tiền			
12	Trường tiểu học Thạnh Mỹ Tây quận Bình Thạnh	iR2520W	Thái Lan	Cái	1	37,900,000	37,900,000	30 ngày	Tại đơn vị	
13	Cảng vụ Đường thủy nội địa	iR2520W	Thái Lan	Cái	2	37,900,000	75,800,000	30 ngày	Tại đơn vị	
14	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	iR2520W	Thái Lan	Cái	1	37,900,000	37,900,000	30 ngày	Tại đơn vị	
15	Bệnh viện Nhiệt Đới	iR2520W	Thái Lan	Cái	1	37,900,000	37,900,000	30 ngày	Tại đơn vị	
16	Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến TP.HCM	iR2520W	Thái Lan	Cái	1	37,900,000	37,900,000	30 ngày	62 Trần Quốc Thảo, Phường 7, Quận 3	
	Tổng cộng				18	37,900,000	682,200,000			
MÁY 2 : MÁY PHOTOCOPIY TỐC ĐỘ SAO CHỤP 30 BÀN/PHÚT										
17	THCS Phú Hữu	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Khu phố 1 P. Phú Hữu, Q.9	
18	THCS Long Bình	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	số 1080 Nguyễn Xiển, KP. Bến Đò, Q.9	
19	Trường Cao đẳng kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị	
20	Nhà hát Kịch thành phố	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	30 Trần Hưng Đạo, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1	
21	Chi cục Thủy sản - Sở NN&PTNT	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị	
22	Trường THCS Nguyễn Văn Bá quận Thủ Đức	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị	
23	Trường MN Linh Trung quận Thủ Đức	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị	
24	Trường MN Trường Thọ quận Thủ Đức	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị	
25	Trường THCS Trương Văn Ngur (cơ sở 2) quận Thủ Đức	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị	
26	Trường THCS Trương Văn Ngur (cơ sở 1) quận Thủ Đức	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị	
27	Trường THCS Tam Bình quận Thủ Đức	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị	

STT	Tên đơn vị sử dụng	TÊN HÀNG HÓA CUNG CẤP		ĐƠN VỊ TÍNH	Số Lượng	GIÁ HÀNG HÓA		Ngày hoàn thành dịch vụ	Địa điểm bàn giao và lắp đặt
		Ký mã hiệu	Xuất xứ			Đơn giá	Thành tiền		
28	Trường THCS Thái Văn Lung quận Thủ Đức	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
29	Trường MN Hương Sen quận Thủ Đức	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
30	Trường THCS Bình Chiểu quận Thủ Đức	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
31	Văn phòng HĐND & UBND huyện Nhà Bè	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	330 Nguyễn Bình, ấp 1, Phú Xuân, huyện Nhà Bè
32	UBND Phường Bình Trị Đông A quận Bình Tân	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
33	Phòng Nội vụ quận 5	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
34	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 5	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
35	Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 5	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
36	Trường TH Trần Bình Trọng quận 5	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
37	BQL Thương xá Đồng Khánh quận 5	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
38	BQL Chợ Tân Thành quận 5	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
39	Trường THPT Bình Phú - Sở GD&ĐT	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	2	52,688,000	105,376,000	30 ngày	Tại đơn vị
40	Trường THPT Võ Văn Kiệt- Sở GD&ĐT	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
41	Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ trẻ- BCH Đoàn TP.HCM	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	số 01 Phạm Ngọc Thạch, Q.1
42	Ban Quản lý chợ Bến Thành	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Cửa Nam chợ Bến Thành, Phường Bến Thành quận 1
43	Ban Chi huy quân sự huyện Củ Chi	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
44	Bệnh viện huyện Củ Chi	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị

STT	Tên đơn vị sử dụng	TÊN HÀNG HÓA CUNG CẤP		ĐƠN VỊ TÍNH	Số Lượng	GIÁ HÀNG HÓA		Ngày hoàn thành dịch vụ	Địa điểm bàn giao và lắp đặt
		Ký mã hiệu	Xuất xứ			Đơn giá	Thành tiền		
45	Trung tâm thông tin quy hoạch - Sở Quy hoạch kiến trúc	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	168 Pasteur Phường Bến Nghé, Quận 1
46	Ban Quản lý khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Lô T2-3, đường D 1, Khu CNC
47	UBND Phường 7 quận 8	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Quý 4/2018 3028 Phạm Thế Hiền, P.7, Q.8
48	UBND Phường 15 quận 8	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Quý 4/2018 184 Lưu Hữu Phước, P.15, Q.8
49	Công an quận Tân Bình	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	340 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình
50	MN Kim Đồng quận Tân Bình	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	122/159 Phạm Văn Hai, P.2, Q. Tân Bình
51	Mầm non 1A quận Tân Bình	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	353 Lê Văn Sỹ, P.1, Q. Tân Bình
52	Mầm non 4 quận Tân Bình	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	24 Nguyễn Đình Khôi, P.4, Q. Tân Bình
53	Mầm non 6 quận Tân Bình	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	17 Hưng Hóa, P.6, Q. Tân Bình
54	Mầm non 9 quận Tân Bình	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	730/7 Lạc Long Quân, P.9, Q. Tân Bình
55	TH Hoàng Văn Thụ quận Tân Bình	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	55 Hoàng Việt, P.4, Q. Tân Bình
56	THCS Lý Thường Kiệt quận Tân Bình	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	104 Thiên Phước, P.9, Q. Tân Bình
57	Mầm non 15 quận Tân Bình	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	18 Hoàng Bật Đạt, P.15, Q. Tân Bình

STT	Tên đơn vị sử dụng	TÊN HÀNG HÓA CUNG CẤP		ĐƠN VỊ TÍNH	Số Lượng	GIÁ HÀNG HÓA		Ngày hoàn thành dịch vụ	Địa điểm bàn giao và lắp đặt
		Ký mã hiệu	Xuất xứ			Đơn giá	Thành tiền		
58	UBND Phường 5 quận 10	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	111 Đào Duy Từ, P.5, Q.10
59	Trường MN Hoa Lan quận Gò Vấp	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
60	Hội Liên hiệp phụ nữ quận Bình Thạnh	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
61	Quận đoàn quận Bình Thạnh	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
62	UBND Phường 13 quận Bình Thạnh	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
63	UBND Phường 24 quận Bình Thạnh	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
64	Mầm non 19 quận Bình Thạnh	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
65	THCS Lam Sơn quận Bình Thạnh	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
66	Trường tiểu học Nguyễn Trọng Tuyển quận Bình Thạnh	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
67	TH Võ Văn Tần quận 12	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
68	UBND phường 13 quận 6	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Địa điểm: 152 Đặng Nguyên Cấn, P.13, Q.6
69	UBND xã Long Hòa huyện Cần Giò	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	tại trụ sở UBND xã
70	Phòng Tư pháp huyện Cần Giò	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Quý III tại trụ sở Phòng Tư pháp
71	Quận đoàn quận Tân Phú	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tháng 9 tại đơn vị mua
72	Phòng Kinh tế quận Tân Phú	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tháng 9 tại đơn vị mua
73	Trung tâm văn hóa - thể dục thể thao quận Tân Phú	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tháng 9 tại đơn vị mua
74	UBND phường Tân Thành quận Tân Phú	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tháng 9 tại đơn vị mua
75	TT Bảo vệ Sức khỏe Lao động và Môi trường	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	49bis Điện Biên Phủ, P. Đakao, Q.1
76	Khu Quản lý đường thủy nội địa	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị

STT	Tên đơn vị sử dụng	TÊN HÀNG HÓA CUNG CẤP		ĐƠN VỊ TÍNH	Số Lượng	GIÁ HÀNG HÓA		Ngày hoàn thành dịch vụ	Địa điểm bàn giao và lắp đặt
		Ký mã hiệu	Xuất xứ			Đơn giá	Thành tiền		
77	Ban Quản trang thành phố	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
78	Trung tâm giám nghèo đa chiều thành phố	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	54B Bà Huyện Thanh Quan, Phường 7, Quận 3, TPHCM
79	Trung tâm nuôi dưỡng người già tàn tật Hiệp Bình Chánh	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
80	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
81	Bệnh viện tâm thần TPHCM	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
82	Bệnh viện Từ Dũ	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
83	Cơ sở cai nghiện ma túy Thủ Đức	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Tại đơn vị
84	Trung tâm dưỡng lão Thị Nghè	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	153 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.17, Q.Bình Thạnh
85	Trường Tiểu học Đại Thành quận 11	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	Quý 3+4/2018 79/22 Âu Cơ, P.14, Q.11
86	Phòng Quản lý đô thị quận 11	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	270 Bình Thới, P.10, Q.11
87	Phòng Y tế quận 11	Bizhub 308e	Malaysia	Cái	1	52,688,000	52,688,000	30 ngày	270 Bình Thới, P.10, Q.11
	Tổng cộng				72	52,688,000	3,793,536,000		
MÁY 3 : MÁY PHOTOCOPIY TỐC ĐỘ SAO CHỤP 36 BÀN/PHÚT									
88	Bộ Tư lệnh Thành phố	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	5	71,860,000	359,300,000	30 ngày	291 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10
89	Xí nghiệp cấp nước sinh hoạt nông thôn thành phố	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	27 Hữu Nghị- Phường Bình Thới, Quận Thủ Đức
90	Văn phòng Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ Cao - Ban QL Khu Nông nghiệp Công nghệ Cao	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	214 Đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh

STT	Tên đơn vị sử dụng	TÊN HÀNG HÓA CUNG CẤP		ĐƠN VỊ TÍNH	Số Lượng	GIÁ HÀNG HÓA		Ngày hoàn thành dịch vụ	Địa điểm bàn giao và lắp đặt
		Ký mã hiệu	Xuất xứ			Đơn giá	Thành tiền		
91	Ban Quản lý an toàn thực phẩm Thành phố	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	9	71,860,000	646,740,000	30 ngày	18 Cách Mạng Tháng 8, P. Bến Thành, Q.1
92	Phòng TNMT Q.9	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	69A Tân Lập 1, P. Hiệp Phú, Q.9
93	Phòng TCKH Q.9	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	69A Tân Lập 1, P. Hiệp Phú, Q.9
94	Phòng Kinh tế Q.9	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	69A Tân Lập 1, P. Hiệp Phú, Q.9
95	Tòa án Q.9	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Lò Lu, Phường Trường Thành, Q.9
96	Đội Quản lý TT 9B Q.9	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	25B Lê Văn Việt, Phường Hiệp Phú, Q.9
97	Nhà Thiếu nhi Q.9	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	2/2B Lê Văn Việt KP2, Phường Hiệp Phú, Q.9
98	TT Y tế Q.9	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	48 Tầng Nhom Phú, Phường Tăng Nhơn Phú B, Q.9
99	Công An Quận 4	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	14 Đoàn Như Hải, Phường 12, Q.4
100	Đội Thanh tra địa bàn quận- huyện	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Năm 2018, Đội TTĐB quận - huyện
101	Viện nghiên cứu phát triển	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	số 28 Lê Quý Đôn, P.7, Q.3
102	Bảo tàng Mỹ thuật TP.HCM	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	97A Phó Đức Chính- P. Nguyễn Thái Bình, Q.1
103	Bảo tàng Phụ nữ Nam bộ	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	202 Võ Thị Sáu, Phường 7, Q.3
104	Chi cục TCDN - Sở Tài chính	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	123 Trần Quốc Thảo, P.6, Q.3

STT	Tên đơn vị sử dụng	TÊN HÀNG HÓA CUNG CẤP		ĐƠN VỊ TÍNH	Số Lượng	GIÁ HÀNG HÓA			Ngày hoàn thành dịch vụ	Địa điểm bàn giao và lắp đặt
		Ký mã hiệu	Xuất xứ			Đơn giá	Thành tiền			
105	Trường MN Sao Vàng quận Thủ Đức	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Tại đơn vị
106	Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	71,860,000	30 ngày	01 Lý Nam Đế TT Hóc Môn
107	Trung tâm y tế quận 2	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Trong năm 2018
108	Đội Quản lý trật tự đô thị quận Bình Tân	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Tại đơn vị
109	Phòng Quản lý Đô thị quận Bình Tân	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Tại đơn vị
110	Đội Quản lý thị trường 5B quận 5	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Tại đơn vị
111	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ-Sở GD&ĐT	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Tại đơn vị
112	Trường THPT Trung Vương- Sở GD&ĐT	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Tại đơn vị
113	Phòng Quản lý đô thị quận 1	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	71,860,000	30 ngày	45-47 Lê Duẩn, phường Bến Nghé quận 1
114	Công An Quận 3	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	2	71,860,000	143,720,000	143,720,000	30 ngày	Tại đơn vị
115	Trung học cơ sở Gò Xoài huyện Bình Chánh	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Tại đơn vị
116	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	71,860,000	30 ngày	4 Dương Quang Đông, P.5, Q.8
117	Phòng Lao động thương binh và Xã hội quận 8	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	71,860,000	30 ngày	4 Dương Quang Đông, P.5, Q.8
118	Văn phòng HĐND- UBND quận Tân Bình	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	71,860,000	30 ngày	387A Trường Chinh, P.14, Q. Tân Bình
119	UBND Phường 3 quận Gò Vấp	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Tại đơn vị
120	UBND Phường 9 quận Gò Vấp	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Tại đơn vị
121	UBND Phường 10 quận Gò Vấp	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Tại đơn vị
122	Trung tâm Văn hóa quận Gò Vấp	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Tại đơn vị
123	Ban Bồi thường- GPMB quận Gò Vấp	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Tại đơn vị

STT	Tên đơn vị sử dụng	TÊN HÀNG HÓA CUNG CẤP		ĐƠN VỊ TÍNH	Số Lượng	GIÁ HÀNG HÓA		Ngày hoàn thành dịch vụ	Địa điểm bàn giao và lắp đặt
		Ký mã hiệu	Xuất xứ			Đơn giá	Thành tiền		
124	ĐUK Đại học, Cao Đẳng TP.HCM	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Tại văn phòng Đảng ủy
125	ĐU Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	T/304 KP1, P.Hiệp Phú, Q.9
126	Quận ủy quận 9	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	268 Bình Thới P.10, Q.11
127	Quận ủy quận 11	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	1456 Quốc lộ 1, P. An Thới, Q.12
128	Quận ủy quận 12	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	387A Trường Chinh P.14, Q. Tân Bình
129	Quận ủy Tân Bình	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	521 Kinh Dương Vương P. An Lạc, Q. Bình Tân
130	Quận ủy Bình Tân	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	6A Phan Đăng Lưu, P.14, Q. Bình Thạnh
131	Quận ủy Bình Thạnh	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	332 Quang Trung, P.10, Q. Gò Vấp
132	Quận ủy Gò Vấp	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	11 Lý Thường Kiệt, H. Học Môn
133	Huyện ủy Học Môn	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	75A Cao Thắng, P.3, Q.3
134	Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	180 Lê Văn Sỹ, P.10, Q. Phú Nhuận
135	TT Dinh Dưỡng	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Tại đơn vị
136	Khu QLGTĐT số 1	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Tại đơn vị
137	Trung tâm Quản lý Đường hầm sông Sài Gòn	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Tại đơn vị
138	Cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lá	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	Tại đơn vị
139	Trường THCS Lữ Gia quận 11	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	52/1 Cư Xá Lữ Gia, P.15, Q.11

STT	Tên đơn vị sử dụng	TÊN HÀNG HÓA CUNG CẤP		ĐƠN VỊ TÍNH	Số Lượng	GIÁ HÀNG HÓA		Ngày hoàn thành dịch vụ	Địa điểm bàn giao và lắp đặt
		Ký mã hiệu	Xuất xứ			Đơn giá	Thành tiền		
140	Phòng Tài chính- Kế hoạch quận 11	Bizhub 368e	Malaysia	Cái	1	71,860,000	71,860,000	30 ngày	270 Bình Thới, P.10, Q.11
	Tổng cộng				66	71,860,000	4,742,760,000		
MÁY 4 : MÁY PHOTOCOPIY TỐC ĐỘ SAO CHỤP 45 BẢNH/PHÚT									
141	Trung tâm Công nghệ Thông tin Tài nguyên và Môi trường - Sở TN&MT	Bizhub 458e	Trung Quốc	Cái	1	84,928,000	84,928,000	30 ngày	Trung tâm CNTT TN và MT (63 Lý Tự Trọng, Quận 1)
142	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường	Bizhub 458e	Trung Quốc	Cái	1	84,928,000	84,928,000	30 ngày	Năm 2018, tại Văn phòng Sở TN&MT, 63 Lý Tự Trọng, Q.1
143	Ban Quản lý an toàn thực phẩm Thành phố	Bizhub 458e	Trung Quốc	Cái	1	84,928,000	84,928,000	30 ngày	18 Cách Mạng Tháng 8, P. Bến Thành, Q.1
144	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Bizhub 458e	Trung Quốc	Bộ	1	84,928,000	84,928,000	30 ngày	86 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Q.1
145	Ban tiếp công dân Thành phố	Bizhub 458e	Trung Quốc	Bộ	1	84,928,000	84,928,000	30 ngày	15 Nguyễn Gia Thiều, Phường 6, Q.3
146	Trung tâm Tin học UBND Thành phố	Bizhub 458e	Trung Quốc	Bộ	1	84,928,000	84,928,000	30 ngày	86 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Q.1
147	Phòng Hành chính - Chỉ cục quản lý thị trường	Bizhub 458e	Trung Quốc	Bộ	1	84,928,000	84,928,000	30 ngày	Tại đơn vị
148	Phòng Kinh tế quận Thủ Đức	Bizhub 458e	Trung Quốc	Cái	1	84,928,000	84,928,000	30 ngày	Tại đơn vị
149	UBND phường Tam Phú quận Thủ Đức	Bizhub 458e	Trung Quốc	Cái	1	84,928,000	84,928,000	30 ngày	Tại đơn vị
150	UBND phường Linh Xuân quận Thủ Đức	Bizhub 458e	Trung Quốc	Cái	2	84,928,000	169,856,000	30 ngày	Tại đơn vị
151	Trung tâm y tế huyện Nhà Bè	Bizhub 458e	Trung Quốc	Cái	1	84,928,000	84,928,000	30 ngày	Số 01 đường 18 KDC Cotec, ấp 1 xã Phú Xuân huyện Nhà Bè

STT	Tên đơn vị sử dụng	TÊN HÀNG HÓA CUNG CẤP		ĐƠN VỊ TÍNH	Số Lượng	GIÁ HÀNG HÓA		Ngày hoàn thành dịch vụ	Địa điểm bàn giao và lắp đặt
		Ký mã hiệu	Xuất xứ			Đơn giá	Thành tiền		
152	Trường THPT Củ Chi- Sở GD&ĐT	Bizhub 458e	Trung Quốc	Cái	1	84,928,000	84,928,000	30 ngày	Tại đơn vị
153	Trường THPT Tây Thạnh- Sở GD&ĐT	Bizhub 458e	Trung Quốc	Cái	1	84,928,000	84,928,000	30 ngày	Tại đơn vị
154	Trường THPT Lê Quý Đôn- Sở GD&ĐT	Bizhub 458e	Trung Quốc	Cái	1	84,928,000	84,928,000	30 ngày	Tại đơn vị
155	Sở Quy hoạch kiến trúc	Bizhub 458e	Trung Quốc	Cái	2	84,928,000	169,856,000	30 ngày	168 Pasteur Phường Bến Nghé, Quận 1
156	Văn phòng Thành Ủy	Bizhub 458e	Trung Quốc	Cái	1	84,928,000	84,928,000	30 ngày	58 Trương Định, Phường 7, Q.3
157	Ban Tuyên giáo Thành Ủy	Bizhub 458e	Trung Quốc	Cái	1	84,928,000	84,928,000	30 ngày	127 Trương Định, Phường 7, Q.3
158	Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình huyện Củ Chi	Bizhub 458e	Trung Quốc	Cái	1	84,928,000	84,928,000	30 ngày	Quý III tại trụ sở đơn vị
159	Cơ quan Sở Tư pháp	Bizhub 458e	Trung Quốc	Cái	1	84,928,000	84,928,000	30 ngày	141-143 Pasteur, P.6, Q.3
160	Sở Nội vụ	Bizhub 458e	Trung Quốc	Cái	2	84,928,000	169,856,000	30 ngày	Tại đơn vị
	Tổng cộng				23	84,928,000	1,953,344,000		

Ghi Chú : Giá hàng hóa đã bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt đến đơn vị công trình.

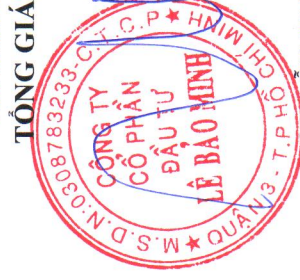
ĐẠI DIỆN BÊN A
TRUNG TÂM DỊCH VỤ BÁN ĐẦU GIÁ
TÀI SẢN TP.HCM

KT. GIÁM ĐỐC
PHO. GIÁM ĐỐC



NGUY CAO THẮNG

ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
LÊ BẢO MINH
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN MANH BẢO